

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-PT

Ngày: 07/02/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Xô

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường, ông Phạm Thái Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Trúc Giang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 260/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2024/DS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2024/QĐ-PT, ngày 24 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 04/2025/QĐ-PT ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc Y, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, Bình Thuận (có mặt).

2. *Bị đơn:* - Bà Ngô Thị Ngọc T, sinh năm: 1983

- Ông Lưu H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn A, xã T, H, Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của ông H, bà T : ông Đặng Trường T1, năm sinh 1969; Địa chỉ: A đường số B, phường E, quận G, Tp ..

(Tất cả có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Ngọc S; Địa chỉ: A H, thị trấn P, T, Bình Thuận (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Thanh H1, năm sinh 1982; Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện P, Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Y trình bày :

Trước ngày 24/6/2022, bà Ngô Thị Ngọc T, ông Lưu H còn nợ của bà số tiền 400.000.000 đồng; Ngày 24/6/2022, ông Lưu H bà Ngô Thị Ngọc T mượn thêm số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả tiền tháng 9/2022. Để cho dễ tính lãi, số tiền 400.000.000 đồng hai bên thỏa thuận ghi ngày mượn vào ngày 24/6/2022 cho dễ tính lãi, thời hạn trả tiền đến tháng 9/2022. Ngày 09/11/2022, bà T ông H tiếp tục vay thêm của bà số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm.

Trong thời gian sau ngày 24/6/2022 đến ngày khởi kiện, bà và vợ chồng ông H, bà T có vay mượn, chuyển trả tiền cho nhau rất nhiều lần. Ngoài 900.000.000 đồng cho mượn vào ngày 24/6/2022 và ngày 09/11/2022 thì số tiền bà Y chuyển thêm cho ông H, bà T là 800.000.000 đồng; cũng trong thời gian này ông H, bà T trực tiếp chuyển, nhờ người khác chuyển cho bà Y tổng số tiền 1.034.600.000 (Một tỷ ba mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng. Bà Y cho rằng, trong số tiền 1.034.600.000 đồng này, chỉ có 815.600.000 đồng là tiền ông H bà T trả nợ cho bà, còn số tiền 219.000.000 đồng là tiền ông H bà T còn nợ của bà Lê Thị Thanh H1 do mua bán củ kiệu với nhau, vì bà là người giới thiệu bà H1 với ông H, bà T nên ông H, bà T chuyển tiền cho bà Y để bà Y trả cho bà H1.

Tại phiên tòa, bà Y thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T trả số tiền 884.400.000 đồng.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T là ông Đặng Trường T1 trình bày: Bị đơn đã trực tiếp chuyển trả cho bà Y gần 300.000.000 đồng, nhờ ông Lê Ngọc S chuyển cho bà Y hơn 300.000.000 đồng, nhờ bà Ngô Thị T2 chuyển cho bà Y số tiền 36.000.000 đồng. Do đó, số tiền bị đơn còn nợ của bà Y không còn bao nhiêu nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Y.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh H1 trình bày: Bà không quen biết với ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T mà chỉ quen biết với bà Lê Thị Ngọc Y. Bà Y có giới thiệu bà với ông H, bà T để mua bán củ kiệu, bà đồng ý với điều kiện bà Y phải đảm bảo việc mua bán giữa hai bên, cụ thể bà gửi củ kiệu cho ông H bà T còn bà Y là người nhận tiền và chuyển cho bà. Bà không nhớ chính xác thời gian hai bên mua bán với nhau, chỉ nhớ số tiền hai bên mua bán hơn 200.000.000 đồng. Do ở xa nên bà xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc S trình bày: Ông không biết bà Lê Thị Ngọc Y, chỉ biết vợ chồng ông Lưu H bà Ngô Thị Ngọc T. Ông H, bà T có nhờ ông chuyển tiền cho bà Y nhiều lần, tổng số tiền ông chuyển cho bà Y là 260.600.000 đồng. Khi chuyển tiền cho bà Y thì ông có ghi nội dung chuyển tiền “Trinh nhờ trả tiền hàng” và “Trinh nhờ chuyển tiền trái cây”. Ông cũng xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2024/DS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 16, 17 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc Y. Buộc ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T phải trả cho bà Lê Thị Ngọc Y số tiền 884.400.000 (Tám trăm tám mươi tư triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí:

- Ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T phải chịu 38.532.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Ngọc Y số tiền 19.500.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0010568 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 04/10/2024, ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T kháng cáo cho rằng ông, bà có vay tiền của bà Lê Thị Ngọc Y nhưng đã chuyển trả cho bà Y nhiều lần nên số tiền hiện tại còn nợ của bà Y không còn bao nhiêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lưu H; bà Ngô Thị Ngọc T và người Đại diện theo ủy quyền của ông H, bà T: ông Đặng Trường T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét số tiền 219.000.000 đồng đã chuyển cho bà Y đây là số tiền trả nợ, không phải là tiền trả tiền mua hàng, tiền mua trái cây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án: ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Ngọc Y về yêu cầu trả nợ và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2024/DS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân; sửa án sơ thẩm nên ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét việc ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T kháng cáo cho rằng ông, bà có vay tiền của bà Lê Thị Ngọc Y nhưng đã chuyển trả cho bà Y nhiều lần, trong đó có số tiền 219.000.000 đồng đã chuyển cho bà Y đây là số tiền trả nợ, không phải là tiền trả tiền mua hàng, tiền mua trái cây.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T có bản tự khai đều thừa nhận có mượn tiền của bà Lê Thị Ngọc Y.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của ông H, bà T. Theo sao kê (sổ phụ) lịch sử giao dịch đối với số tài khoản 4802205165605 mở tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện H, Bình Thuận do bà Lê Thị Ngọc Y là chủ tài khoản. Đã xác định số tiền 1.200.000.000 đồng bà Lê Thị Ngọc Y đã chuyển cho ông H, bà T cho mượn theo lịch sử giao dịch, ngoài ra thì ông H, bà T còn nợ bà Y số tiền 500.000.000 đồng theo 02 giấy nợ ngày 24/6/2022. Như vậy, tổng số tiền ông H, bà T nợ bà Y là 1.700.000.000 đồng. Theo lịch sử giao dịch, ông Lưu H, bà T đã chuyển trả cho bà Y tổng số tiền 738.000.000 (Bảy trăm ba mươi tám triệu) đồng; bà Ngô Thị T2 chuyển cho bà Y 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng là tiền ông H, bà T nhờ trả nợ; ông Lê Ngọc S đã chuyển cho bà Y 41.600.000 (Bốn mươi một triệu sáu trăm ngàn) đồng vào các ngày 29/12/2022, 16/01/2023 và ngày 30/01/2023 là tiền ông H, bà T nhờ trả nợ. Tổng số tiền ông H, bà T đã chuyển trả nợ cho bà Y là 815.600.000 đồng là có căn cứ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, phúc thẩm xác định số tiền ông H, bà T còn nợ bà Y số tiền là 884.400.000 (Tám trăm tám mươi tư triệu bốn trăm ngàn) đồng (1.700.000.000 đồng – 815.600.000 đồng) là có căn cứ.

[3] Đối với số tiền còn lại 219.000.000 đồng không phải là tiền nợ mà là tiền ông H, bà T chuyển cho bà Y, nhờ bà Y trả cho bà Lê Thị Thanh H1 do ông H, bà T nợ tiền mua bán củ kiệu. Thể hiện rõ nội dung giao dịch chuyển tiền, những lần ông Lê Ngọc S chuyển tiền cho bà Y thì nội dung chuyển tiền đều ghi “Trình nhờ chuyển tiền hàng” và “Trình nhờ chuyển tiền trái cây”. Do đó, lời trình bày của bà Y là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định số tiền 219.000.000 đồng là số tiền trả tiền hàng, không phải là số tiền mà ông H, bà T trả nợ cho bà Y là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Lưu H; bà Ngô Thị Ngọc T và người Đại diện theo ủy quyền của ông H, bà T: ông Đặng Trường T1 không chứng minh được số tiền 219.000.000 đồng đã chuyển cho bà Y là số tiền trả nợ, không phải là trả tiền mua hàng, tiền mua trái cây.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm hôm nay, ngoài các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T đã chuyển thêm tiền trả nợ cho bà Y.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T phải trả cho bà Lê Thị Ngọc Y số tiền 884.400.000 (Tám trăm tám mươi tư triệu bốn trăm ngàn) đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị Ngọc Y là nguyên đơn tự nguyện cho ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T số tiền 84.400.000 (Tám mươi tư triệu bốn trăm ngàn) đồng, chỉ yêu cầu ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T phải trả cho bà Lê Thị Ngọc Y số tiền 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà Y, ý chí này không trái quy định của pháp luật và điều cấm của xã hội, nên ghi nhận sự tự nguyện này. Do đó số tiền ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T còn phải trả cho bà Lê Thị Ngọc Y là 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng (884.400.000 - 84.400.000). Do phát sinh tình tiết mới, giảm số tiền phải trả nên sửa Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Về án phí:

- Do sửa án sơ thẩm về số tiền phải trả, nên sửa phần án phí dân sự sơ thẩm đã tuyên.

- Do án sửa án sơ thẩm, nên ông Lưu H và bà Ngô Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Ngọc Y về phần dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2024/DS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân; Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Y.

Buộc ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T phải trả cho bà Lê Thị Ngọc Y số tiền 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí phúc thẩm: ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T không phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011024; 0011025 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lưu H, bà Ngô Thị Ngọc T phải chịu 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Ngọc Y số tiền 19.500.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0010568 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/02/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND Huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Cổng thông tin điện tử TABT;
- Tổ HCTP –TABT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Xô

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 07 tháng 02 năm 2025

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Xô
- *Các thẩm phán*: Ông Đặng Văn Cường, Ông Phạm Thái Bình

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết 3/3 nhất trí quyết định như sau:

Áp dụng khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Ngọc Yến về phần dân sự, sửa Bản án dân sự sơ

thẩm số: 44/2024/DS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân; Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Yến.

Buộc ông Lưu Huy, bà Ngô Thị Ngọc Trinh phải trả cho bà Lê Thị Ngọc Yến số tiền 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí phúc thẩm: ông Lưu Huy, bà Ngô Thị Ngọc Trinh không phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí ông Lưu Huy, bà Ngô Thị Ngọc Trinh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011024; 0011025 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lưu Huy, bà Ngô Thị Ngọc Trinh phải chịu 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Ngọc Yến số tiền 19.500.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0010568 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/02/2025.

Nghị án kết thúc cùng ngày

Biên bản lập xong đã được thông qua cho các thành viên trong hội đồng xét xử nghe, nhất trí và ký tên dưới đây.

Các Thẩm phán Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Cường Phạm Thái Bình

Lê Văn Xô

